

BỘ 10 ĐỀ THI GIỮA HK1 MÔN SINH HỌC 8 NĂM 2021-2022

1. Đề cương ôn thi giữa HK1 Sinh học 8

ĐỀ CƯƠNG ÔN THI GIỮA HỌC KÌ 1 MÔN SINH HỌC 8 NĂM HỌC 2021 - 2022

A. Câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1. Ở cơ thể người, cơ quan nào dưới đây nằm trong khoang ngực ?

- A. Bóng đái B. Phổi
C. Thận D. Dạ dày

Câu 2. Ở người, khoang bụng và khoang ngực ngăn cách nhau bởi bộ phận nào ?

- A. Cơ hoành
B. Cơ ức đòn chũm
C. Cơ liên sườn
D. Cơ nhị đầu

Câu 3. Trong cơ thể người, ngoài hệ thần kinh và hệ nội tiết thì hệ cơ quan nào có mối liên hệ trực tiếp với các hệ cơ quan còn lại ?

- A. Hệ tiêu hóa
B. Hệ bài tiết
C. Hệ tuần hoàn
D. Hệ hô hấp

Câu 4. Hệ cơ quan nào dưới đây có vai trò điều khiển và điều hòa hoạt động của các hệ cơ quan khác trong cơ thể ?

1. Hệ hô hấp
2. Hệ sinh dục

3. Hệ nội tiết
4. Hệ tiêu hóa
5. Hệ thần kinh
6. Hệ vận động

- A. 1, 2, 3
- B. 3, 5
- C. 1, 3, 5, 6
- D. 2, 4, 6

Câu 5. Khi chúng ta bơi cật lực, hệ cơ quan nào dưới đây sẽ tăng cường độ hoạt động ?

- A. Hệ tuần hoàn
- B. Tất cả các phương án còn lại
- C. Hệ vận động
- D. Hệ hô hấp

Câu 6. Khi mất khả năng dung nạp chất dinh dưỡng, cơ thể chúng ta sẽ trở nên kiệt quệ, đồng thời khả năng vận động cũng bị ảnh hưởng nặng nề. Ví dụ trên phản ánh điều gì ?

- A. Các hệ cơ quan trong cơ thể có mối liên hệ mật thiết với nhau
- B. Dinh dưỡng là thành phần thiết yếu của cơ và xương
- C. Hệ thần kinh và hệ vận động đã bị hủy hoại hoàn toàn do thiếu dinh dưỡng
- D. Tất cả các phương án đưa ra

Câu 7. Cơ thể người được phân chia thành mấy phần ? Đó là những phần nào ?

- A. 3 phần : đầu, thân và chân
- B. 2 phần : đầu và thân
- C. 3 phần : đầu, thân và các chi
- D. 3 phần : đầu, cổ và thân

Câu 8. Hệ cơ quan nào dưới đây phân bố ở hầu hết mọi nơi trong cơ thể người ?

- A. Hệ tuần hoàn
- B. Hệ hô hấp
- C. Hệ tiêu hóa
- D. Hệ bài tiết

Câu 9. Da là nơi đi đến của hệ cơ quan nào dưới đây ?

- A. Hệ tuần hoàn
- B. Hệ thần kinh
- C. Tất cả các phương án còn lại
- D. Hệ bài tiết

Câu 10. Thanh quản là một bộ phận của

- A. hệ hô hấp.
- B. hệ tiêu hóa.
- C. hệ bài tiết.
- D. hệ sinh dục.

Câu 11. Tế bào gồm có bao nhiêu bộ phận chính ?

- A. 5 B. 4
- C. 3 D. 2

Câu 12. Trong tế bào, ti thể có vai trò gì ?

- A. Thu nhận, hoàn thiện và phân phối các sản phẩm chuyển hóa vật chất đi khắp cơ thể
- B. Tham gia vào hoạt động hô hấp, giúp sản sinh năng lượng cung cấp cho mọi hoạt động sống của tế bào
- C. Tổng hợp prôtêin
- D. Tham gia vào quá trình phân bào

Câu 13. Bào quan nào có vai trò điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào ?

- A. Bộ máy Gôngi

- B. Lục lạp
- C. Nhân
- D. Trung thể

Câu 14. Trong nhân tế bào, quá trình tổng hợp ARN ribôxôm diễn ra chủ yếu ở đâu ?

- A. Dịch nhân
- B. Nhân con
- C. Nhiễm sắc thể
- D. Màng nhân

Câu 15. Nguyên tố hóa học nào được xem là nguyên tố đặc trưng cho chất sống ?

- A. Cacbon B. Ôxi
- C. Lưu huỳnh D. Nitơ

Câu 16. Nguyên tố hóa học nào dưới đây tham gia cấu tạo nên prôtêin, lipit, gluxit và cả axit nuclêic ?

- A. Hidrô
- B. Tất cả các phương án còn lại
- C. Ôxi
- D. Cacbon

Câu 17. Tỷ lệ H : O trong các phân tử gluxit có giá trị như thế nào ?

- A. 1 : 1 B. 1 : 2
- C. 2 : 1 D. 3 : 1

Câu 18. Trong các tế bào dưới đây của cơ thể người, có bao nhiêu tế bào có hình sao ?

1. Tế bào thần kinh
2. Tế bào lót xoang mũi
3. Tế bào trứng
4. Tế bào gan

5. Tế bào xương

A. 2

B. 3

C. 4

D. 1

Câu 19. Trong cơ thể người, loại tế bào nào có kích thước dài nhất ?

A. Tế bào thần kinh

B. Tế bào cơ vân

C. Tế bào xương

D. Tế bào da

Câu 20. Thành phần nào dưới đây cần cho hoạt động trao đổi chất của tế bào ?

A. Ôxi

B. Chất hữu cơ (prôtêin, lipit, glucit...)

C. Tất cả các phương án còn lại

D. Nước và muối khoáng

Câu 21. Khi nói về mô, nhận định nào dưới đây là đúng ?

A. Các tế bào trong một mô không phân bố tập trung mà nằm rải rác khắp cơ thể

B. Chưa biệt hóa về cấu tạo và chức năng

C. Gồm những tế bào đảm nhiệm những chức năng khác nhau

D. Gồm những tế bào có cấu tạo giống nhau

Câu 22. Các mô biểu bì có đặc điểm nổi bật nào sau đây ?

A. Gồm những tế bào trong suốt, có vai trò xử lý thông tin

B. Gồm các tế bào chết, hóa sừng, có vai trò chống thấm nước

C. Gồm các tế bào xếp sát nhau, có vai trò bảo vệ, hấp thụ hoặc tiết

D. Gồm các tế bào nằm rời rạc với nhau, có vai trò dinh dưỡng

Câu 23. Máu được xếp vào loại mô gì ?

- A. Mô thần kinh
- B. Mô cơ
- C. Mô liên kết
- D. Mô biểu bì

Câu 24. Dựa vào phân loại, em hãy cho biết mô nào dưới đây không được xếp cùng nhóm với các mô còn lại ?

- A. Mô máu
- B. Mô cơ trơn
- C. Mô xương
- D. Mô mỡ

Câu 25. Hệ cơ ở người được phân chia thành mấy loại mô ?

- A. 5 loại B. 4 loại
- C. 3 loại D. 2 loại

Câu 26. Tế bào cơ trơn và tế bào cơ tim giống nhau ở đặc điểm nào sau đây ?

- A. Chỉ có một nhân
- B. Có vân ngang
- C. Gắn với xương
- D. Hình thoi, nhọn hai đầu

Câu 27. Noron là tên gọi khác của

- A. tế bào cơ vân.
- B. tế bào thần kinh.
- C. tế bào thần kinh đệm.
- D. tế bào xương.

Câu 28. Khi nói về sự tạo thành xináp, nhận định nào dưới đây là đúng ?

1. Được tạo thành giữa đầu mút sợi trục của nơron này với đầu mút sợi nhánh của nơron khác
2. Được tạo thành giữa đầu mút sợi trục của nơron này với đầu mút sợi trục của nơron khác
3. Được tạo thành giữa đầu mút sợi nhánh của nơron này với đầu mút sợi nhánh của nơron khác
4. Được tạo thành giữa đầu mút sợi trục của nơron với cơ quan phản ứng

- A. 1, 4
- B. 1, 3, 4
- C. 2, 3
- D. 2, 4

Câu 29. Trong cơ thể người, loại mô nào có chức năng nâng đỡ và là cầu nối giữa các cơ quan?

- A. Mô cơ
- B. Mô thần kinh
- C. Mô biểu bì
- D. Mô liên kết

Câu 30. Trong cơ thể người có mấy loại mô chính ?

- A. 5 loại B. 2 loại
- C. 4 loại D. 3 loại

Câu 31. Nơron có hai chức năng cơ bản, đó là gì ?

- A. Cảm ứng và phân tích các thông tin
- B. Dẫn truyền xung thần kinh và xử lý thông tin
- C. Cảm ứng và dẫn truyền xung thần kinh
- D. Tiếp nhận và trả lời kích thích

Câu 32. Cảm ứng là gì ?

- A. Là khả năng phân tích thông tin và trả lời các kích thích bằng cách phát sinh xung thần kinh.

- B. Là khả năng làm phát sinh xung thần kinh và dẫn truyền chúng tới trung khu phân tích.
- C. Là khả năng tiếp nhận và xử lý thông tin bằng cách phát sinh xung thần kinh.
- D. Là khả năng tiếp nhận và phản ứng lại các kích thích bằng cách phát sinh xung thần kinh.

Câu 33. Căn cứ vào đâu để người ta phân chia các nơron thành 3 loại : nơron hướng tâm, nơron trung gian và nơron li tâm ?

- A. Hình thái
- B. Tuổi thọ
- C. Chức năng
- D. Cấu tạo

Câu 34. Nhóm nào dưới đây gồm những nơron có thân nằm trong trung ương thần kinh ?

- A. Nơron cảm giác, nơron liên lạc và nơron vận động
- B. Nơron cảm giác và nơron vận động
- C. Nơron liên lạc và nơron cảm giác
- D. Nơron liên lạc và nơron vận động

Câu 35. Loại xung thần kinh nào dưới đây không xuất hiện trong một cung phản xạ ?

1. Xung thần kinh li tâm
2. Xung thần kinh li tâm điều chỉnh
3. Xung thần kinh thông báo ngược
4. Xung thần kinh hướng tâm

- A. 1, 2
- B. 2, 3
- C. 1, 4
- D. 1, 3

Câu 36. Một cung phản xạ được xây dựng từ bao nhiêu yếu tố ?

- A. 5 yếu tố

B. 4 yếu tố

C. 3 yếu tố

D. 6 yếu tố

Câu 37. Trong phản xạ rút tay khi chạm vào vật nóng thì trung tâm xử lý thông tin nằm ở đâu ?

A. Bán cầu đại não

B. Tủy sống

C. Tiểu não

D. Trụ giữa

Câu 38. Một người giơ tay với chòm nhãn nhưng không chạm tới, người này bèn kiễng chân lên để hái. Đây là một ví dụ về

A. vòng phản xạ.

B. cung phản xạ

C. phản xạ không điều kiện.

D. sự thích nghi.

Câu 39. Vận tốc truyền xung thần kinh trên dây thần kinh có bao miêlin ở người khoảng

A. 200 m/s. B. 50 m/s.

C. 100 m/s. D. 150 m/s.

Câu 40. Phát biểu nào sau đây là chính xác ?

A. Vòng phản xạ được xây dựng từ 4 yếu tố : cơ quan thụ cảm, nơron trung gian, nơron hướng tâm và cơ quan phản ứng.

B. Vòng phản xạ bao gồm cung phản xạ và đường liên hệ ngược.

C. Cung phản xạ bao gồm vòng phản xạ và đường liên hệ ngược.

D. Cung phản xạ được xây dựng từ 3 yếu tố : cơ quan thụ cảm, nơron trung gian và cơ quan phản ứng.

ĐÁP ÁN

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
B	A	C	B	B	A	C	A	C	A
11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
C	B	C	B	D	B	C	A	A	C
21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
D	C	C	B	C	A	B	A	D	C
31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
C	D	C	D	B	A	B	A	C	B

B. Câu hỏi tự luận

Bài 1 Nói rằng tế bào trong cơ thể đều có cấu tạo chung. Cho biết cấu tạo chung đó được thể hiện như thế nào ?

Lời giải:

Tế bào có cấu tạo gồm :

- Màng sinh chất còn gọi là màng tế bào.
- Chất tế bào có chứa các bào quan như : lưới nội chất (lưới nội chất trơn và lưới nội chất hạt), bộ máy Gôngi, ti thể, trung thể...
- Nhân : đây là phần quan trọng nhất vì đóng vai trò điều khiển các hoạt động sống của tế bào. Nhân chứa nhiễm sắc thể, là cấu trúc quy định sự hình thành prôtêin, có vai trò quyết định trong di truyền ; nhân con tổng hợp ARN ribôxôm (rARN).

Bài 2 Khi nói về các hệ cơ quan trong cơ thể, cho biết:

Vai trò của các hệ cơ quan đó.

Lời giải:

Vai trò của các hệ cơ quan

- Hệ tiêu hoá : Tiếp nhận thức ăn, nước, muối khoáng ; biến đổi thức ăn thành các chất dinh dưỡng ; hấp thụ và thải chất bã.
- Hệ hô hấp : Thực hiện trao đổi khí O₂, CO₂ giữa cơ thể và môi trường.
- Hệ tuần hoàn : Vận chuyển chất dinh dưỡng, Oo tới các tế bào, đồng thời vận chuyển các chất thải và dư thừa đến các cơ quan bài tiết.
- Hệ bài tiết : Lọc và thải các sản phẩm phân huỷ của tế bào và các sản phẩm dư thừa, độc hại.
- Hệ vận động (cơ, xương) : Vận động cơ thể.
- Hệ sinh dục : Có chức năng sinh sản.
- Hệ thần kinh : Tiếp nhận và trả lời các kích thích của môi trường, điều hoà hoạt động các cơ quan.
- Hệ nội tiết : Tiết hoocmôn điều hoà trao đổi chất và chuyển hoá trong tế bào cơ thể.

Bài 3 Mô tả cấu tạo của một noron điển hình. Chức năng cơ bản của noron là gì ? Noron gồm những loại nào ?

Lời giải:

- Cấu tạo :
- + Noron là tế bào thần kinh có cấu tạo gồm : thân noron chứa nhân lớn, nhiều tua ngắn phân nhánh (sợi nhánh) và một tua dài (sợi trục).
- + Phần lớn các tua dài được bao bọc bởi bao miêlin.
- Chức năng : Noron có 2 chức năng cơ bản là cảm ứng và dẫn truyền xung thần kinh.
- + Cảm ứng : Noron có khả năng phát sinh xung thần kinh khi có kích thích.

Kích thích → Noron → Xung thần kinh

+ Dẫn truyền xung thần kinh theo một chiều nhất định :

Từ sợi nhánh → Thân noron → Sợi trục

- Có 3 loại nơron :

+ Nơron hướng tâm nơron cảm giác) : Thân nằm ngoài trung ương thần kinh, đảm nhiệm chức năng dẫn truyền xung thần kinh về trung ương thần kinh.

+ Nơron trung gian (nơron liên lạc) : Nằm trong trung ương thần kinh, đảm bảo liên hệ giữa các nơron.

+ Nơron li tâm nơron vận động) : Thân nằm trong trung ương thần kinh, truyền xung thần kinh tới các cơ quan phản ứng.

Bài 4 Máu thuộc loại mô gì ? Vì sao máu được xếp vào loại mô đó ?

Lời giải:

Máu được xếp vào mô liên kết (thuộc loại mô liên kết lỏng) vì máu gồm huyết tương là dịch lỏng và các tế bào máu. Huyết tương của máu là chất nền (chất gian bào). Các tế bào máu được tạo ra từ các tế bào gốc trong tuỷ xương.

Bài 5 Tính chất sống của tế bào biểu hiện như thế nào ?

Lời giải:

Tính chất sống của tế bào biểu hiện ở các đặc điểm sau :

- Tế bào luôn trao đổi chất với môi trường thông qua máu và nước mô (môi trường trong):

+ Lấy O_2 và các chất dinh dưỡng từ môi trường và thải ra môi trường các chất thải.

+ Qua quá trình trao đổi-chất mà tế bào có khả năng tích lũy vật chất, lớn lên, phân chia giúp cơ thể tăng trưởng.

- Tế bào còn có khả năng cảm ứng với các kích thích của môi trường : tiếp nhận các kích thích của môi trường và có phản ứng trả lời.

Bài 6 Vì sao nói tế bào là đơn vị chức năng của cơ thể ?

Lời giải:

Tế bào là đơn vị chức năng của cơ thể vì :

Mọi hoạt động sống của cơ thể như : phản ứng trước các kích thích của môi trường, trao đổi chất với môi trường ngoài, lớn lên, vận động, sinh sản... đều bắt đầu từ hoạt động sống của tế bào, do đó tế bào là đơn vị chức năng của cơ thể.

Bài 7 Cho ví dụ và phân tích vai trò của hệ thần kinh trong sự điều hoà, phối hợp hoạt động của các hệ cơ quan.

Lời giải:

Ví dụ về vai trò của hệ thần kinh trong sự điều hoà phối hợp hoạt động của các hệ cơ quan : Khi lao động hoặc chơi thể thao, tim đập nhanh, nhịp thở tăng, mạch máu đến các cơ giãn, mồ hôi toát ra... Nghỉ ngơi một lúc, mọi hoạt động của các cơ quan trên dần trở lại bình thường. Tất cả những thay đổi trên đều là các phản xạ chịu sự điều khiển, điều hoà và phối hợp của hệ thần kinh. Có thể nêu nhiều ví dụ tương tự.

Bài 8 Em bé đái dầm có phải là phản xạ không ? Hãy giải thích cơ chế.

Lời giải:

Em bé đái dầm cũng là một phản xạ. Bàng quang (bóng đái) đầy nước tiểu kích thích cơ quan thụ cảm ở bóng đái, tạo ra xung thần kinh báo về trung ương thần kinh ở tuỷ sống, trung ương thần kinh phát lệnh theo dây li tâm tới cơ quan phản ứng là cơ vòng ở bóng đái, cơ mở ra, nước tiểu chảy ra ngoài một cách tự nhiên (đái dầm).

2. Đề thi giữa HK1 Sinh học 8

2.1. Đề thi giữa HK1 Sinh học 8 số 1

TRƯỜNG THCS HOÀNG HOA THÁM

ĐỀ THI GIỮA HK1 SINH HỌC 8

Năm học 2021 - 2022

Môn: Sinh học 8

I. Trắc Nghiệm

Câu 1. Đại thực bào là do loại bạch cầu nào phát triển thành ?

- A. Bạch cầu ưa kiềm
- B. Bạch cầu mônô
- C. Bạch cầu limphô
- D. Bạch cầu trung tính

Câu 2. Loại bạch cầu nào dưới đây tham gia vào hoạt động thực bào ?

- A. Bạch cầu trung tính
- B. Bạch cầu limphô
- C. Bạch cầu ưa kiềm
- D. Bạch cầu ưa axit

Câu 3. Trong hệ thống “hàng rào” phòng chống bệnh tật của con người, nếu vi khuẩn, virus thoát khỏi sự thực bào thì ngay sau đó, chúng sẽ phải đối diện với hoạt động bảo vệ của

- A. bạch cầu trung tính.
- B. bạch cầu limphô T.
- C. bạch cầu limphô B.
- D. bạch cầu ưa kiềm.

Câu 4. Trong cơ thể người, loại tế bào nào dưới đây có khả năng tiết kháng thể ?

- A. Bạch cầu mônô
- B. Bạch cầu limphô B
- C. Bạch cầu limphô T
- D. Bạch cầu ưa axit

II. Tự Luận

Câu 1

Những đặc điểm cấu tạo nào của các cơ quan trong đường dẫn khí có tác dụng bảo vệ phổi tránh khỏi các tác nhân có hại? Vì sao khi lao động hay đi ra ngoài đường cần phải đeo khẩu trang?

Câu 2

- a. Với một khẩu phần ăn có đầy đủ các chất và sự tiêu hóa diễn ra có hiệu quả thì thành phần các chất dinh dưỡng sau tiêu hóa ở ruột non là gì?
- b. Một người bị triệu chứng thiếu axit trong dạ dày thì sự tiêu hóa ở ruột non có thể thế nào?

Câu 3

Công cơ là gì? Công cơ được sử dụng vào mục đích gì? Hãy giải thích nguyên nhân của sự mỏi cơ. Ý nghĩa của việc luyện tập cơ. Biện pháp luyện tập cơ?

ĐÁP ÁN

I. Trắc Nghiệm

1	2	3	4
B	A	C	B

II. Tự Luận

Câu	Nội dung
1	<ul style="list-style-type: none"> - Lông mũi giữ lại các hạt bụi lớn, lớp lông rung quét hạt bụi nhỏ ra khỏi khí quản; - Chất nhày do niêm mạc mũi, khí quản tiết ra giữ lại các hạt bụi nhỏ; - Nắp thanh quản: Đóng kín đường hô hấp cho thức ăn khỏi lọt vào khi nuốt - Các tế bào limphô ở các hạch Amidan, V-A tiết ra kháng thể để vô hiệu hóa các tác nhân gây nhiễm. <p>* Khi lao động vệ sinh hay đi ra ngoài đường nên đeo khẩu trang vì: Mật độ khói, bụi trên đường quá nhiều, vượt quá khả năng làm sạch của đường dẫn khí của hệ hô hấp. Có thể gây bệnh về đường hô hấp, gây bệnh bụi phổi.</p>
2	<p>a. Với một khẩu phần ăn có đầy đủ các chất và sự tiêu hóa diễn ra có hiệu quả thì thành phần các chất dinh dưỡng sau tiêu hóa ở ruột non là :</p> <p>Đường đơn (glucozo), axit amin, axit béo, glixerin, nucleotit, các loại vitamin, các loại muối khoáng.</p> <p>b. Một người bị triệu chứng thiếu axit trong dạ dày thì sự tiêu hóa ở ruột non có thể diễn ra như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Môn vị thiếu tín hiệu đóng nên thức ăn sẽ qua môn vị xuống ruột non liên tục và nhanh hơn, thức ăn sẽ không đủ thời gian ngấm đều dịch tiêu hóa của ruột non nên hiệu quả tiêu hóa sẽ thấp.

	- Nếu thiếu axit HCl trong dạ dày thì pepsinogen sẽ không được hoạt hóa để trở thành enzym pepsin – dạng hoạt động nên thức ăn bản chất protein trong dạ dày sẽ không được biến đổi về mặt hóa học dẫn đến tiêu hóa ở ruột non sẽ gặp khó khăn và kém hiệu quả hơn.
3	<p>* Công cơ: Khi cơ co tạo ra 1 lực tác động vào vật làm vật di chuyển, tức là sinh ra 1 công.</p> <p>* Mục đích của công cơ: Sử dụng vào hoạt động, lao động</p> <p>* Nguyên nhân của sự mỏi cơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lượng O_2 cung cấp cho cơ thể thiếu. - Năng lượng cung cấp ít. - Sản phẩm tạo ra là axit lactic tích tụ, đầu độc cơ \rightarrow cơ mỏi. <p>* Biện pháp chống mỏi cơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hít thở sâu. - Xoa bóp cơ, uống nước đường. - Cần có thời gian lao động, học tập nghỉ ngơi hợp lý.

2.2. Đề thi giữa HK1 Sinh học 8 số 2

TRƯỜNG THCS NGUYỄN NGHIÊM

ĐỀ THI GIỮA HK1 SINH HỌC 8

Năm học 2021 - 2022

Môn: Sinh học 8

I. Trắc Nghiệm

Câu 1. Khi được tiêm phòng vacxin thủy đậu, chúng ta sẽ không bị mắc căn bệnh này trong tương lai. Đây là dạng miễn dịch nào ?

- A. Miễn dịch tự nhiên
- B. Miễn dịch nhân tạo
- C. Miễn dịch tập nhiễm

D. Miễn dịch bẩm sinh

Câu 2. Tế bào limphô T có khả năng tiết ra chất nào dưới đây ?

A. Prôtêin độc

B. Kháng thể

C. Kháng nguyên

D. Kháng sinh

Câu 3. Cho các loại bạch cầu sau :

1. Bạch cầu mônô

2. Bạch cầu trung tính

3. Bạch cầu ưa axit

4. Bạch cầu ưa kiềm

5. Bạch cầu limphô

Có bao nhiêu loại bạch cầu không tham gia vào hoạt động thực bào ?

A. 4 B. 2

C. 3 D. 1

Câu 4. Trong hoạt động miễn dịch của cơ thể người, sự kết hợp của cặp nhân tố nào dưới đây diễn ra theo cơ chế chìa khoá và ổ khoá ?

A. Kháng nguyên – kháng thể

B. Kháng nguyên – kháng sinh

C. Kháng sinh – kháng thể

D. Vi khuẩn – prôtêin độc

Câu 5. Khi chúng ta bị ong chích thì nọc độc của ong được xem là

- A. chất kháng sinh.
- B. kháng thể.
- C. kháng nguyên.
- D. prôtêin độc.

Câu 6. Con người không có khả năng mắc phải căn bệnh nào dưới đây ?

- A. Toi gà
- B. Cúm gia cầm
- C. Dịch hạch
- D. Cúm lợn

II. Tự Luận

Câu 1

Khi truyền máu cần tuân thủ những nguyên tắc nào? Giải thích vì sao máu O lại có thể truyền được cho tất cả các nhóm máu khác, máu AB lại có thể nhận được tất cả các nhóm máu?

Câu 2

Những đặc điểm cấu tạo nào của các cơ quan trong đường dẫn khí có tác dụng bảo vệ phổi tránh khỏi các tác nhân có hại? Vì sao khi lao động hay đi ra ngoài đường cần phải đeo khẩu trang?

Câu 3

a. Với một khẩu phần ăn có đầy đủ các chất và sự tiêu hóa diễn ra có hiệu quả thì thành phần các chất dinh dưỡng sau tiêu hóa ở ruột non là gì?

b. Một người bị triệu chứng thiếu axit trong dạ dày thì sự tiêu hóa ở ruột non có thể thế nào?

ĐÁP ÁN

I. Trắc Nghiệm

1	2	3	4	5	6
B	A	C	A	C	A

II. Tự Luận

Câu	Nội dung
1	<p>* Khi truyền máu cần tuân thủ những nguyên tắc sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xét nghiệm nhóm máu - Kiểm tra mầm bệnh của máu người cho. <p>* Máu O là máu có thể cho được tất cả các nhóm máu khác: Máu O không chứa kháng nguyên trong hồng cầu. Vì vậy khi truyền cho máu khác, không bị kháng thể trong huyết tương của máu người nhận gây dính.</p> <p>* Máu AB lại có thể nhận được tất cả các nhóm máu: Máu AB có chứa cả kháng nguyên A và B trong hồng cầu, nhưng trong huyết tương không có kháng thể, do vậy máu AB không có khả năng gây kết dính hồng cầu lạ. Vì vậy máu AB có thể nhận bất kì nhóm máu nào truyền cho nó.</p>
2	<ul style="list-style-type: none"> - Lông mũi giữ lại các hạt bụi lớn, lớp lông rung quét hạt bụi nhỏ ra khỏi khí quản; - Chất nhày do niêm mạc mũi, khí quản tiết ra giữ lại các hạt bụi nhỏ; - Nắp thanh quản: Đóng kín đường hô hấp cho thức ăn khỏi lọt vào khi nuốt - Các tế bào limphô ở các hạch Amidan, V-A tiết ra kháng thể để vô hiệu hóa các tác nhân gây nhiễm. <p>* Khi lao động vệ sinh hay đi ra ngoài đường nên đeo khẩu trang vì: Mật độ khói, bụi trên đường quá nhiều, vượt quá khả năng làm sạch của đường dẫn khí của hệ hô hấp. Có thể gây bệnh về đường hô hấp, gây bệnh bụi phổi.</p>
3	<p>a. Với một khẩu phần ăn có đầy đủ các chất và sự tiêu hóa diễn ra có hiệu quả thì thành phần các chất dinh dưỡng sau tiêu hóa ở ruột non là :</p> <p>Đường đơn (glucozo), axit amin, axit béo, glixerin, nucleotit, các loại vitamin, các loại muối khoáng.</p> <p>b. Một người bị triệu chứng thiếu axit trong dạ dày thì sự tiêu hóa ở ruột non có thể diễn ra như sau:</p>

<p>- Môn vị thiếu tín hiệu đóng nên thức ăn sẽ qua môn vị xuống ruột non liên tục và nhanh hơn, thức ăn sẽ không đủ thời gian ngâm đều dịch tiêu hóa của ruột non nên hiệu quả tiêu hóa sẽ thấp.</p> <p>- Nếu thiếu axit HCl trong dạ dày thì pepsinogen sẽ không được hoạt hóa để trở thành enzym pepsin – dạng hoạt động nên thức ăn bản chất protein trong dạ dày sẽ không được biến đổi về mặt hóa học dẫn đến tiêu hóa ở ruột non sẽ gặp khó khăn và kém hiệu quả hơn.</p>

2.3. Đề thi giữa HK1 Sinh học 8 số 3

TRƯỜNG THCS LÊ LỢI
ĐỀ THI GIỮA HK1 SINH HỌC 8
Năm học 2021 - 2022
Môn: Sinh học 8

Câu 1. Loại xương nào dưới đây không tham gia cấu tạo nên lồng ngực ?

- A. Xương cột sống
- B. Xương đòn
- C. Xương ức
- D. Xương sườn

Câu 2. Phần cẳng chân có bao nhiêu xương ?

- A. 2 B. 3
- C. 1 D. 4

Câu 3. Hiện tượng uốn cong hình chữ S của xương cột sống ở người có ý nghĩa thích nghi như thế nào?

- A. Tất cả các phương án đưa ra
- B. Giúp phân tán lực đi các hướng, giảm xóc và sang chấn vùng đầu
- C. Giúp giảm áp lực của xương cột sống lên vùng ngực và cổ

D. Giúp giảm thiểu nguy cơ rạn nứt các xương lân cận khi di chuyển

Câu 4. Con người có bao nhiêu đôi xương sườn cụt không gắn với xương ức qua phần sụn ?

A. 4 đôi B. 3 đôi

C. 1 đôi D. 2 đôi

Câu 5. Loại xương nào dưới đây được xếp vào nhóm xương dài ?

A. Xương hộp sọ

B. Xương đùi

C. Xương cánh chấu

D. Xương đốt sống

Câu 6. Xương nào dưới đây có hình dạng và cấu tạo có nhiều sai khác với các xương còn lại ?

A. Xương đốt sống

B. Xương bả vai

C. Xương cánh chấu

D. Xương sọ

Câu 7. Trong xương dài, vai trò phân tán lực tác động thuộc về thành phần nào dưới đây ?

A. Mô xương cứng

B. Mô xương xốp

C. Sụn bọc đầu xương

D. Màng xương

Câu 8. Ở xương dài, màng xương có chức năng gì ?

A. Giúp giảm ma sát khi chuyển động

B. Giúp xương dài ra

C. Giúp xương phát triển to về bề ngang

D. Giúp dự trữ các chất dinh dưỡng

Câu 9. Ở xương dài của trẻ em, bộ phận nào có chứa tủy đỏ ?

A. Mô xương xốp và khoang xương

B. Mô xương cứng và mô xương xốp

C. Khoang xương và màng xương

D. Màng xương và sụn bọc đầu xương

Câu 10. Chọn cặp từ thích hợp để điền vào các chỗ trống trong câu sau : Xương to ra về bề ngang là nhờ các tế bào ...(1)... tạo ra những tế bào mới đẩy ...(2)... và hóa xương.

A. (1) : mô xương cứng ; (2) : ra ngoài

B. (1) : mô xương xốp ; (2) : vào trong

C. (1) : màng xương ; (2) : ra ngoài

D. (1) : màng xương ; (2) : vào trong

Câu 11. Ở người già, trong khoang xương có chứa gì ?

A. Máu B. Mỡ

C. Tủy đỏ D. Nước mô

Câu 12. Thành phần nào dưới đây không có trong cấu tạo của xương ngắn ?

A. Mô xương cứng

B. Mô xương xốp

C. Khoang xương

D. Tất cả các phương án đưa ra

Câu 13. Cơ thể người có khoảng bao nhiêu cơ ?

- A. 400 cơ
- B. 600 cơ
- C. 800 cơ
- D. 500 cơ

Câu 14. Chọn từ thích hợp để điền vào dấu ba chấm trong câu sau : Mỗi ... là một tế bào cơ.

- A. bó cơ B. tơ cơ
- C. tiết cơ D. sợi cơ

Câu 15. Khi nói về cơ chế co cơ, nhận định nào sau đây là đúng ?

- A. Khi cơ co, tơ cơ dày xuyên sâu vào vùng phân bố của tơ cơ mảnh làm cho tế bào cơ ngắn lại.
- B. Khi cơ co, tơ cơ dày xuyên sâu vào vùng phân bố của tơ cơ mảnh làm cho tế bào cơ dài ra.
- C. Khi cơ co, tơ cơ mảnh xuyên sâu vào vùng phân bố của tơ cơ dày làm cho tế bào cơ dài ra.
- D. Khi cơ co, tơ cơ mảnh xuyên sâu vào vùng phân bố của tơ cơ dày làm cho tế bào cơ ngắn lại.

Câu 16. Bắp cơ vân có hình dạng như thế nào ?

- A. Hình cầu
- B. Hình trụ
- C. Hình đĩa
- D. Hình thoi

Câu 17. Cơ có hai tính chất cơ bản, đó là

- A. co và dẫn.
- B. gấp và duỗi.
- C. phòng và xẹp.
- D. kéo và đẩy.

Câu 18. Trong tế bào cơ, tiết cơ là

- A. phân tơ cơ nằm trong một tấm Z
- B. phân tơ cơ nằm liền sát hai bên một tấm Z.
- C. phân tơ cơ nằm giữa hai tấm Z.
- D. phân tơ cơ nằm trong một tế bào cơ (sợi cơ).

Câu 19. Khi ném quả bóng vào một rổ treo trên cao, chúng ta đã tạo ra

- A. phản lực. B. lực đẩy.
- C. lực kéo. D. lực hút.

Câu 20. Gọi F là lực tác động để một vật di chuyển, s là quãng đường mà vật di chuyển sau khi bị tác động lực thì A – công sản sinh ra sẽ được tính bằng biểu thức :

- A. $A = F+s$
- B. $A = F.s$
- C. $A = F/s$.
- D. $A = s/F$.

Câu 21. Trong cơ thể người, năng lượng cung cấp cho hoạt động cơ cơ chủ yếu đến từ đâu ?

- A. Từ sự ôxi hóa các chất dinh dưỡng
- B. Từ quá trình khử các hợp chất hữu cơ
- C. Từ sự tổng hợp vitamin và muối khoáng
- D. Tất cả các phương án đưa ra

Câu 22. Hiện tượng mỏi cơ có liên quan mật thiết đến sự sản sinh loại axit hữu cơ nào ?

- A. Axit axêtic
- B. Axit malic

C. Axit acrylic

D. Axit lactic

Câu 23. Để tăng cường khả năng sinh công của cơ và giúp cơ làm việc dẻo dai, chúng ta cần lưu ý điều gì ?

A. Tắm nóng, tắm lạnh theo lộ trình phù hợp để tăng cường sức chịu đựng của cơ

B. Thường xuyên luyện tập thể dục thể thao

C. Tất cả các phương án còn lại

D. Lao động vừa sức

Câu 24. Khi bị mỏi cơ, chúng ta cần làm gì ?

A. Nghỉ ngơi hoặc thay đổi trạng thái cơ thể

B. Xoa bóp tại vùng cơ bị mỏi để tăng cường lưu thông máu

C. Cả A và B

D. Uống nhiều nước lọc

Câu 25. Bộ xương người và bộ xương thú khác nhau ở đặc điểm nào sau đây ?

A. Số lượng xương ức

B. Hướng phát triển của lồng ngực

C. Sự phân chia các khoang thân

D. Sự sắp xếp các bộ phận trên cơ thể

Câu 26. Đặc điểm nào dưới đây chỉ có ở bộ xương người mà không tồn tại ở các loài động vật khác ?

A. Xương cột sống hình cung

B. Lồng ngực phát triển rộng ra hai bên

C. Bàn chân phẳng

D. Xương đùi bé

Câu 27. Sự khác biệt trong hình thái, cấu tạo của bộ xương người và bộ xương thú chủ yếu là do nguyên nhân nào sau đây ?

- A. Tư thế đứng thẳng và quá trình lao động
- B. Sống trên mặt đất và cấu tạo của bộ não
- C. Tư thế đứng thẳng và cấu tạo của bộ não
- D. Sống trên mặt đất và quá trình lao động

Câu 28. Vì sao xương đùi của con người lại phát triển hơn so với phần xương tương ứng của thú ?

- A. Vì con người cường độ hoạt động mạnh hơn các loài thú khác nên kích thước các xương chi (bao gồm cả xương đùi) phát triển hơn.
- B. Vì con người có tư thế đứng thẳng nên trọng lượng phần trên cơ thể tập trung dồn vào hai chân sau và xương đùi phát triển để tăng khả năng chống đỡ cơ học.
- C. Vì xương đùi ở người nằm ở phần dưới cơ thể nên theo chiều trọng lực, chất dinh dưỡng và canxi tập trung tại đây nhiều hơn, khiến chúng phát triển lớn hơn so với thú.
- D. Tất cả các phương án đưa ra.

Câu 29. Bàn chân hình vòm ở người có ý nghĩa thích nghi như thế nào ?

- A. Làm giảm tác động lực, tránh được các sang chấn cơ học lên chi trên khi di chuyển.
- B. Hạn chế tối đa sự tiếp xúc của bề mặt bàn chân vào đất bởi đây là nơi tập trung nhiều đầu mút thần kinh, có tính nhạy cảm cao.
- C. Phân tán lực và tăng cường độ bám vào giá thể/ mặt đất khi di chuyển, giúp con người có những bước đi vững chãi, chắc chắn.
- D. Tất cả các phương án đưa ra.

Câu 30. Trong bàn tay người, ngón nào có khả năng cử động linh hoạt nhất ?

- A. Ngón út
- B. Ngón giữa

C. Ngón cái D. Ngón trở

ĐÁP ÁN

1. B	2. A	3. B	4. D	5. B
6. A	7. B	8. C	9. A	10. D
11. B	12. C	13. B	14. D	15. D
16. D	17. A	18. C	19. B	20. B
21. A	22. D	23. C	24. C	25. B
26. B	27. A	28. B	29. C	30. C

2.4. Đề thi giữa HK1 Sinh học 8 số 4

TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN ĐỀ THI GIỮA HK1 SINH HỌC 8

Năm học 2021 - 2022

Môn: Sinh học 8

I. Trắc Nghiệm

Câu 1. Bộ xương người và bộ xương thú khác nhau ở đặc điểm nào sau đây ?

- A. Số lượng xương ức
- B. Hướng phát triển của lồng ngực
- C. Sự phân chia các khoang thân
- D. Sự sắp xếp các bộ phận trên cơ thể

Câu 2. Đặc điểm nào dưới đây chỉ có ở bộ xương người mà không tồn tại ở các loài động vật khác ?

- A. Xương cột sống hình cung

B. Lồng ngực phát triển rộng ra hai bên

C. Bàn chân phẳng

D. Xương đùi bé

Câu 3. Sự khác biệt trong hình thái, cấu tạo của bộ xương người và bộ xương thú chủ yếu là do nguyên nhân nào sau đây ?

A. Tư thế đứng thẳng và quá trình lao động

B. Sống trên mặt đất và cấu tạo của bộ não

C. Tư thế đứng thẳng và cấu tạo của bộ não

D. Sống trên mặt đất và quá trình lao động

Câu 4. Vì sao xương đùi của con người lại phát triển hơn so với phần xương tương ứng của thú ?

A. Vì con người cường độ hoạt động mạnh hơn các loài thú khác nên kích thích các xương chi (bao gồm cả xương đùi) phát triển hơn.

B. Vì con người có tư thế đứng thẳng nên trọng lượng phần trên cơ thể tập trung dồn vào hai chân sau và xương đùi phát triển để tăng khả năng chống đỡ cơ học.

C. Vì xương đùi ở người nằm ở phần dưới cơ thể nên theo chiều trọng lực, chất dinh dưỡng và canxi tập trung tại đây nhiều hơn, khiến chúng phát triển lớn hơn so với thú.

D. Tất cả các phương án đưa ra.

Câu 5. Bàn chân hình vòm ở người có ý nghĩa thích nghi như thế nào ?

A. Làm giảm tác động lực, tránh được các sang chấn cơ học lên chi trên khi di chuyển.

B. Hạn chế tối đa sự tiếp xúc của bề mặt bàn chân vào đất bởi đây là nơi tập trung nhiều đầu mút thần kinh, có tính nhạy cảm cao.

C. Phân tán lực và tăng cường độ bám vào giá thể/ mặt đất khi di chuyển, giúp con người có những bước đi vững chãi, chắc chắn.

D. Tất cả các phương án đưa ra.

Câu 6. Trong bàn tay người, ngón nào có khả năng cử động linh hoạt nhất ?

- A. Ngón út B. Ngón giữa
C. Ngón cái D. Ngón trỏ

Câu 7. Để cơ và xương phát triển cân đối, chúng ta cần lưu ý điều gì ?

- A. Khi đi, đứng hay ngồi học/làm việc cần giữ đúng tư thế, tránh cong vẹo cột sống
B. Lao động vừa sức
C. Rèn luyện thân thể thường xuyên
D. Tất cả các phương án còn lại

Câu 8. Đặc điểm nào dưới đây chỉ có ở con người ?

- A. Xương lồng ngực phát triển theo hướng lưng – bụng
B. Lồi cằm xương mặt phát triển
C. Xương cột sống hình vòm
D. Cơ mông tiêu giảm

Câu 9. Cơ vận động lưỡi của con người phát triển hơn các loài thú là do chúng ta có khả năng

- A. nuốt. B. viết.
C. nói. D. nhai.

Câu 10. Bộ phận nào dưới đây của con người có sự phân hóa cơ rõ rệt hơn hẳn so với thú ?

1. Mặt
2. Bàn tay (tương ứng với bàn chân trước của thú)
3. Đùi
4. Thắt lưng

- A. 1, 2

B. 1, 4

C. 1, 2, 3, 4

D. 2, 3, 4

II. Tự Luận

Câu 1

Công cơ là gì? Công cơ được sử dụng vào mục đích gì? Hãy giải thích nguyên nhân của sự mỏi cơ. Ý nghĩa của việc luyện tập cơ. Biện pháp luyện tập cơ?

Câu 2

Khi truyền máu cần tuân thủ những nguyên tắc nào? Giải thích vì sao máu O lại có thể truyền được cho tất cả các nhóm máu khác, máu AB lại có thể nhận được tất cả các nhóm máu?

ĐÁP ÁN

I. Trắc nghiệm

1. B	2. B	3. A	4. B	5. C
6. C	7. D	8. B	9. C	10. A

II. Tự Luận

Câu	Nội dung
1	<ul style="list-style-type: none"> * Công cơ: Khi cơ co tạo ra 1 lực tác động vào vật làm vật di chuyển, tức là sinh ra 1 công. * Mục đích của công cơ: Sử dụng vào hoạt động, lao động * Nguyên nhân của sự mỏi cơ: <ul style="list-style-type: none"> - Lượng O_2 cung cấp cho cơ thể thiếu. - Năng lượng cung cấp ít. - Sản phẩm tạo ra là axit lactic tích tụ, đầu độc cơ-> cơ mỏi. * Biện pháp chống mỏi cơ:

	<ul style="list-style-type: none"> - Hít thở sâu. - Xoa bóp cơ, uống nước đường. - Cần có thời gian lao động, học tập nghỉ ngơi hợp lý.
2	<p>* Khi truyền máu cần tuân thủ những nguyên tắc sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xét nghiệm nhóm máu - Kiểm tra mầm bệnh của máu người cho. <p>* Máu O là máu có thể cho được tất cả các nhóm máu khác: Máu O không chứa kháng nguyên trong hồng cầu. Vì vậy khi truyền cho máu khác, không bị kháng thể trong huyết tương của máu người nhận gây dính.</p> <p>* Máu AB lại có thể nhận được tất cả các nhóm máu: Máu AB có chứa cả kháng nguyên A và B trong hồng cầu, nhưng trong huyết tương không có kháng thể, do vậy máu AB không có khả năng gây kết dính hồng cầu lạ. Vì vậy máu AB có thể nhận bất kì nhóm máu nào truyền cho nó.</p>

2.5. Đề thi giữa HK1 Sinh học 8 số 5

TRƯỜNG THCS TRẦN CAO VÂN

ĐỀ THI GIỮA HK1 SINH HỌC 8

Năm học 2021 - 2022

Môn: Sinh học 8

I. Trắc Nghiệm

Câu 1. Ở cơ thể người, cơ quan nào dưới đây nằm trong khoang ngực ?

A. Bóng đái B. Phổi

C. Thận D. Dạ dày

Câu 2. Ở người, khoang bụng và khoang ngực ngăn cách nhau bởi bộ phận nào ?

A. Cơ hoành

B. Cơ ức đòn chũm

C. Cơ liên sườn

D. Cơ nhị đầu

Câu 3. Trong cơ thể người, ngoài hệ thần kinh và hệ nội tiết thì hệ cơ quan nào có mối liên hệ trực tiếp với các hệ cơ quan còn lại ?

A. Hệ tiêu hóa

B. Hệ bài tiết

C. Hệ tuần hoàn

D. Hệ hô hấp

Câu 4. Hệ cơ quan nào dưới đây có vai trò điều khiển và điều hòa hoạt động của các hệ cơ quan khác trong cơ thể ?

1. Hệ hô hấp

2. Hệ sinh dục

3. Hệ nội tiết

4. Hệ tiêu hóa

5. Hệ thần kinh

6. Hệ vận động

A. 1, 2, 3

B. 3, 5

C. 1, 3, 5, 6

D. 2, 4, 6

Câu 5. Khi chúng ta bơi cật lực, hệ cơ quan nào dưới đây sẽ tăng cường độ hoạt động ?

A. Hệ tuần hoàn

B. Tất cả các phương án còn lại

C. Hệ vận động

D. Hệ hô hấp

Câu 6. Nguyên tố hóa học nào dưới đây tham gia cấu tạo nên prôtêin, lipit, gluxit và cả axit nuclêic ?

A. Hiđrô

B. Tất cả các phương án còn lại

C. Ôxi

D. Cacbon

Câu 7. Tỉ lệ H : O trong các phân tử gluxit có giá trị như thế nào ?

A. 1 : 1 B. 1 : 2

C. 2 : 1 D. 3 : 1

Câu 8. Trong các tế bào dưới đây của cơ thể người, có bao nhiêu tế bào có hình sao ?

1. Tế bào thần kinh

2. Tế bào lót xoang mũi

3. Tế bào trứng

4. Tế bào gan

5. Tế bào xương

A. 2 B. 3

C. 4 D. 1

Câu 9. Trong cơ thể người, loại tế bào nào có kích thước dài nhất ?

A. Tế bào thần kinh

B. Tế bào cơ vân

C. Tế bào xương

D. Tế bào da

Câu 10. Thành phần nào dưới đây cần cho hoạt động trao đổi chất của tế bào ?

A. Ôxi

B. Chất hữu cơ (prôtêin, lipit, gluxit...)

C. Tất cả các phương án còn lại

D. Nước và muối khoáng

II. Tự Luận

Câu 1: Phản xạ là gì? Cho ví dụ? Hãy kể tên các thành phần của cung phản xạ?

Câu 2. Sự tiêu hóa thức ăn ở dạ dày diễn ra như thế nào? Biến đổi nào là chủ yếu?

ĐÁP ÁN

I. Trắc Nghiệm

1. B	2. A	3. C	4. B	5. B
6. B	7. C	8. A	9. A	10. C

II. Tự Luận

Câu	Nội dung
1	<ul style="list-style-type: none"> - Phản xạ là phản ứng của cơ thể trả lời kích thích từ môi trường dưới sự điều khiển của hệ thần kinh. - VD: Tay chạm vào vật nóng thì rút lại. - Cung phản xạ có 5 thành phần: <ul style="list-style-type: none"> + Cơ quan thụ cảm + Nơ ron hướng tâm (cảm giác) + Trung ương thần kinh (Nơ ron trung gian) + Nơ ron li tâm (Vận động)

	+ Cơ quan phản ứng
2	- Biến đổi lí học + Sự tiết dịch vị: Hoà loãng thức ăn + Sự co bóp của dạ dày: Làm nhuyễn và đảo trộn thức ăn cho thấm đều dịch vị.
	- Biến đổi hoá học: Hoạt động của enzym pepsin. Prôtêin chuỗi dài enzym pepsin Prôtêin chuỗi ngắn (3- 10 axit amin)
	- Biến đổi lí học là chủ yếu

2.6. Đề thi giữa HK1 Sinh học 8 số 6

TRƯỜNG THCS NGÔ QUYÊN
ĐỀ THI GIỮA HK1 SINH HỌC 8
Năm học 2021 - 2022
Môn: Sinh học 8

I. Trắc Nghiệm

Câu 1. Khi nói về mô, nhận định nào dưới đây là đúng ?

- A. Các tế bào trong một mô không phân bố tập trung mà nằm rải rác khắp cơ thể
- B. Chưa biệt hóa về cấu tạo và chức năng
- C. Gồm những tế bào đảm nhiệm những chức năng khác nhau
- D. Gồm những tế bào có cấu tạo giống nhau

Câu 2. Các mô biểu bì có đặc điểm nổi bật nào sau đây ?

- A. Gồm những tế bào trong suốt, có vai trò xử lý thông tin
- B. Gồm các tế bào chết, hóa sừng, có vai trò chống thấm nước
- C. Gồm các tế bào xếp sát nhau, có vai trò bảo vệ, hấp thụ hoặc tiết

D. Gồm các tế bào nằm rời rạc với nhau, có vai trò dinh dưỡng

Câu 3. Máu được xếp vào loại mô gì ?

A. Mô thần kinh

B. Mô cơ

C. Mô liên kết

D. Mô biểu bì

Câu 4. Dựa vào phân loại, em hãy cho biết mô nào dưới đây không được xếp cùng nhóm với các mô còn lại ?

A. Mô máu

B. Mô cơ trơn

C. Mô xương

D. Mô mỡ

Câu 5. Hệ cơ ở người được phân chia thành mấy loại mô ?

A. 5 loại B. 4 loại

C. 3 loại D. 2 loại

Câu 6. Tế bào cơ trơn và tế bào cơ tim giống nhau ở đặc điểm nào sau đây ?

A. Chỉ có một nhân

B. Có vân ngang

C. Gắn với xương

D. Hình thoi, nhọn hai đầu

Câu 7. Noron là tên gọi khác của

A. tế bào cơ vân.

- B. tế bào thần kinh.
- C. tế bào thần kinh đệm.
- D. tế bào xương.

Câu 8. Khi nói về sự tạo thành xináp, nhận định nào dưới đây là đúng ?

1. Được tạo thành giữa đầu mút sợi trục của nơron này với đầu mút sợi nhánh của nơron khác
2. Được tạo thành giữa đầu mút sợi trục của nơron này với đầu mút sợi trục của nơron khác
3. Được tạo thành giữa đầu mút sợi nhánh của nơron này với đầu mút sợi nhánh của nơron khác
4. Được tạo thành giữa đầu mút sợi trục của nơron với cơ quan phản ứng

- A. 1, 4
- B. 1, 3, 4
- C. 2, 3
- D. 2, 4

Câu 9. Trong cơ thể người, loại mô nào có chức năng nâng đỡ và là cầu nối giữa các cơ quan ?

- A. Mô cơ
- B. Mô thần kinh
- C. Mô biểu bì
- D. Mô liên kết

Câu 10. Trong cơ thể người có mấy loại mô chính ?

- A. 5 loại B. 2 loại
- C. 4 loại D. 3 loại

II. Tự Luận

Câu 1. Hô hấp là gì? Em hãy trình bày quá trình trao đổi khí ở phổi và quá trình trao đổi khí ở tế bào.

Câu 2. Đông máu là gì? Cơ chế và ý nghĩa của quá trình đông máu.

ĐÁP ÁN

I. Trắc Nghiệm

1. D	2. C	3. C	4. B	5. C
6. A	7. B	8. A	9. D	10. C

II. Tự Luận

Câu	Nội dung
1	<p>* K/n:</p> <p>* Trao đổi khí ở phổi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân theo định luật khuếch tán chất khí: <ul style="list-style-type: none"> + O₂ khuếch tán từ phế nang (nồng độ cao) qua mao mạch máu.(nồng độ thấp) + CO₂ khuếch tán từ mao mạch máu (nồng độ cao) qua phế nang.(nồng độ thấp) <p>* Trao đổi khí ở TB:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân theo định luật khuếch tán chất khí: <ul style="list-style-type: none"> + O₂ khuếch tán từ mao mạch máu (nồng độ cao) qua TB.(nồng độ thấp) + CO₂ khuếch tán từ TB (nồng độ cao) qua mao mạch máu .(nồng độ thấp)
2	<p>* K/n:</p> <p>* Trình bày được cơ chế:</p> <p>* Ý nghĩa: là cơ chế chống mất máu của cơ thể.</p>

2.7. Đề thi giữa HK1 Sinh học 8 số 7

TRƯỜNG THCS XUÂN NGỌC ĐỀ THI GIỮA HK1 SINH HỌC 8

Năm học 2021 - 2022

Môn: Sinh học 8

I. Trắc Nghiệm

Câu 1. Noron có hai chức năng cơ bản, đó là gì ?

- A. Cảm ứng và phân tích các thông tin
- B. Dẫn truyền xung thần kinh và xử lý thông tin
- C. Cảm ứng và dẫn truyền xung thần kinh
- D. Tiếp nhận và trả lời kích thích

Câu 2. Cảm ứng là gì ?

- A. Là khả năng phân tích thông tin và trả lời các kích thích bằng cách phát sinh xung thần kinh.
- B. Là khả năng làm phát sinh xung thần kinh và dẫn truyền chúng tới trung khu phân tích.
- C. Là khả năng tiếp nhận và xử lý thông tin bằng cách phát sinh xung thần kinh.
- D. Là khả năng tiếp nhận và phản ứng lại các kích thích bằng cách phát sinh xung thần kinh.

Câu 3. Căn cứ vào đâu để người ta phân chia các noron thành 3 loại : noron hướng tâm, noron trung gian và noron li tâm ?

- A. Hình thái
- B. Tuổi thọ
- C. Chức năng
- D. Cấu tạo

Câu 4. Nhóm nào dưới đây gồm những noron có thân nằm trong trung ương thần kinh ?

- A. Noron cảm giác, noron liên lạc và noron vận động
- B. Noron cảm giác và noron vận động
- C. Noron liên lạc và noron cảm giác

D. Noron liên lạc và noron vận động

Câu 5. Loại xung thần kinh nào dưới đây không xuất hiện trong một cung phản xạ ?

1. Xung thần kinh li tâm
2. Xung thần kinh li tâm điều chỉnh
3. Xung thần kinh thông báo ngược
4. Xung thần kinh hướng tâm

A. 1, 2 B. 2, 3

C. 1, 4 D. 1, 3

Câu 6. Một cung phản xạ được xây dựng từ bao nhiêu yếu tố ?

- A. 5 yếu tố
- B. 4 yếu tố
- C. 3 yếu tố
- D. 6 yếu tố

Câu 7. Trong phản xạ rút tay khi chạm vào vật nóng thì trung tâm xử lý thông tin nằm ở đâu ?

- A. Bán cầu đại não
- B. Tủy sống
- C. Tiểu não
- D. Trụ giữa

Câu 8. Một người giơ tay với chòm nhãn nhưng không chạm tới, người này bèn kiễng chân lên để hái. Đây là một ví dụ về

- A. vòng phản xạ.
- B. cung phản xạ

C. phản xạ không điều kiện.

D. sự thích nghi.

Câu 9. Vận tốc truyền xung thần kinh trên dây thần kinh có bao miêlin ở người khoảng

A. 200 m/s. B. 50 m/s.

C. 100 m/s. D. 150 m/s.

Câu 10. Phát biểu nào sau đây là chính xác ?

A. Vòng phản xạ được xây dựng từ 4 yếu tố : cơ quan thụ cảm, noron trung gian, noron hướng tâm và cơ quan phản ứng.

B. Vòng phản xạ bao gồm cung phản xạ và đường liên hệ ngược.

C. Cung phản xạ bao gồm vòng phản xạ và đường liên hệ ngược.

D. Cung phản xạ được xây dựng từ 3 yếu tố : cơ quan thụ cảm, noron trung gian và cơ quan phản ứng.

II. Tự Luận

Câu 1. Trình bày các bước sơ cứu khi bị chảy máu ở động mạch (cổ tay, cổ chân)

Câu 2 Hô hấp là gì? Em hãy trình bày quá trình trao đổi khí ở phổi và quá trình trao đổi khí ở tế bào.

ĐÁP ÁN

I. Trắc Nghiệm

1. C	2. D	3. C	4. D	5. B
6. A	7. B	8. A	9. C	10. B

II. Tự Luận

Câu	Nội dung
-----	----------

1	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng ngón tay cái dò tìm và ấn vào động mạch làm ngừng chảy máu ở vết thương vài phút. - Buộc ga rô: Dùng dây cao su hay dây vải mềm buộc chặt vào vị trí gần sát nhưng cao hơn vết thương (về phía tim), với lực ép vừa đủ làm cầm máu. - Sát trùng vết thương (nếu có điều kiện) <p>Đưa ngay đến bệnh viện cấp cứu.</p>
2	<p>* K/n:</p> <p>* Trao đổi khí ở phổi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân theo định luật khuếch tán chất khí: <ul style="list-style-type: none"> + O₂ khuếch tán từ phế nang (nồng độ cao) qua mao mạch máu.(nồng độ thấp) + CO₂ khuếch tán từ mao mạch máu (nồng độ cao) qua phế nang.(nồng độ thấp) <p>* Trao đổi khí ở TB:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân theo định luật khuếch tán chất khí: <ul style="list-style-type: none"> + O₂ khuếch tán từ mao mạch máu (nồng độ cao) qua TB.(nồng độ thấp) + CO₂ khuếch tán từ TB (nồng độ cao) qua mao mạch máu .(nồng độ thấp)

2.8. Đề thi giữa HK1 Sinh học 8 số 8

TRƯỜNG THCS NGUYỄN NGHIÊM

ĐỀ THI GIỮA HK1 SINH HỌC 8

Năm học 2021 - 2022

Môn: Sinh học 8

Câu 1: Để tăng cường khả năng sinh công của cơ và giúp cơ thể làm việc dẻo dai, chúng ta cần lưu ý điều gì?

- A. Tắm nóng, lạnh theo lộ trình phù hợp để tăng cường sức chịu đựng của cơ
- B. Thường xuyên tập luyện thể dục thể thao
- C. Lao động vừa sức
- D. Tất cả các phương án trên

Câu 2: Biên độ đo cơ có mối tương quan như thế nào với khối lượng của vật cần di chuyển?

- A. Biên độ co cơ chỉ phụ thuộc vào khối lượng của vật cần di chuyển mà không chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố khác
- B. Biên độ co cơ không phụ thuộc vào khối lượng của vật cần di chuyển
- C. Biên độ co cơ tỉ lệ nghịch với khối lượng của vật cần di chuyển
- D. Biên độ co cơ tỉ lệ thuận với khối lượng của vật cần di chuyển

Câu 3: Để bảo vệ phổi và tăng hiệu quả hô hấp, chúng ta cần lưu ý điều nào sau đây?

- A. Đeo khẩu trang khi tiếp xúc với khói bụi hay môi trường có nhiều hoá chất độc hại
- B. Thường xuyên luyện tập thể dục thể thao, bao gồm cả luyện thở
- C. Nói không với thuốc lá
- D. Tất cả các đáp án trên

Câu 4: Thông thường, tỉ lệ khí cacbonic trong không khí hít vào là bao nhiêu?

- A. 0,03%
- B. 0,5%
- C. 0,46%
- D. 0,01%

Câu 5: Các tác nhân có hại cho hệ hô hấp đó là

- A. Bụi
- B. Nito oxit
- C. Vi sinh vật gây bệnh
- D. Tất cả các đáp án trên

Câu 6: Hoạt động nào dưới đây góp phần bảo vệ đường hô hấp của bạn?

- A. Thường xuyên luyện tập thể dục thể thao, bao gồm cả luyện thở
- B. Đeo khẩu trang trong môi trường có nhiều khói bụi
- C. Trồng nhiều cây xanh
- D. Tất cả các phương án đưa ra

Câu 7: Hiệu quả trao đổi khí có mối liên hệ mật thiết với trạng thái và khả năng hoạt động của hệ cơ quan nào?

- A. Hệ tiêu hoá
- B. Hệ sinh dục
- C. Hệ bài tiết
- D. Hệ tuần hoàn

Câu 8: Loại khí nào dưới đây không độc hại đối với con người?

- A. N_2
- B. NO_2
- C. CO
- D. NO

Câu 9: Bệnh nào dưới đây được xem là một trong Tứ chứng nan y của nền Y học cổ?

- A. Tiểu đường B. Ung thư C. Lao phổi D. Thống phong

Câu 10: Vì sao khi chúng ta hít thở sâu thì sẽ làm tăng hiệu quả hô hấp?

- A. Vì hít thở sâu giúp loại thải hoàn toàn lượng khí cặn và khí dự trữ còn tồn đọng trong phổi, tạo ra khoảng trống để lượng khí hữu ích dung nạp vào vị trí này.
B. Vì khi hít thở sâu thì ôxi sẽ tiếp cận được với từng tế bào trong cơ thể, do đó, hiệu quả trao đổi khí ở tế bào sẽ cao hơn.
C. Vì khi hít vào gắng sức sẽ làm tăng lượng khí bổ sung cho hoạt động trao đổi khí ở phế nang và khi thở ra gắng sức sẽ giúp loại thải khí dự trữ còn tồn đọng trong phổi.
D. Tất cả các đáp án trên

Câu 11: Trong cơ thể người, năng lượng cung cấp cho hoạt động cơ chủ yếu đến từ đâu?

- A. Từ sự ôxi hóa các chất dinh dưỡng
B. Từ quá trình khử các hợp chất hữu cơ
C. Từ sự tổng hợp vitamin và muối khoáng
D. Tất cả các đáp án trên

Câu 12: Để tăng cường khả năng sinh công của cơ và giúp cơ làm việc dẻo dai, chúng ta cần lưu ý điều gì?

- A. Tắm nóng, tắm lạnh theo lộ trình phù hợp để tăng cường sức chịu đựng của cơ
B. Thường xuyên luyện tập thể dục thể thao
C. Lao động vừa sức
D. Tất cả các phương án còn lại

Câu 13: Cơ cơ sinh ra

- A. Điện B. Nhiệt C. Công D. Cả ba ý trên

Câu 14: Công của cơ phụ thuộc vào các yếu tố

- A. Trạng thái thần kinh
B. Nhịp độ lao động
C. Khối lượng của vật
D. Tất cả các đáp án trên

Câu 15: Nguyên nhân của sự mỏi cơ là

- A. Do làm việc quá sức, oxi cung cấp thiếu, lượng axit lactic bị tích tụ đầu độc cơ
B. Do lượng chất thải khí cacbonic quá cao

C. Cả A, B đều đúng

D. Do cơ lâu ngày không tập luyện

Câu 16: Khi bị mỏi cơ, chúng ta cần làm gì?

A. Nghỉ ngơi hoặc thay đổi trạng thái cơ thể

B. Xoa bóp tại vùng cơ bị mỏi để tăng cường lưu thông máu

C. Cả A và B

D. Uống nhiều nước lọc

Câu 17: Hiện tượng mỏi cơ có liên quan mật thiết đến sự sản sinh loại axit hữu cơ nào?

A. Axit axetic

B. Axit malic

C. Axit acrylic

D. Axit lactic

Câu 18: Chúng ta thường bị mỏi cơ trong trường hợp nào sau đây?

A. Giữ nguyên một tư thế trong nhiều giờ

B. Lao động nặng trong gian dài

C. Tập luyện thể thao quá sức

D. Tất cả các phương án còn lại

Câu 19: Biên độ co cơ có mối tương quan như thế nào với khối lượng của vật cần di chuyển?

A. Biên độ co cơ chỉ phụ thuộc vào khối lượng của vật cần di chuyển mà không chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố khác

B. Biên độ co cơ không phụ thuộc vào khối lượng của vật cần di chuyển

C. Biên độ co cơ tỉ lệ thuận với khối lượng của vật cần di chuyển

D. Biên độ co cơ tỉ lệ nghịch với khối lượng của vật cần di chuyển

Câu 20: Biện pháp làm tăng cường khả năng làm việc của cơ là

A. Tập thể dục thường xuyên

B. Ăn uống đủ chất, đủ dinh dưỡng

C. Nên làm việc nhẹ để không bị hao phí năng lượng

D. Phải tạo môi trường đủ axit

Câu 21: Để tăng cường khả năng sinh công của cơ và giúp cơ thể làm việc dẻo dai, chúng ta cần lưu ý điều gì?

A. Tắm nóng, lạnh theo lộ trình phù hợp để tăng cường sức chịu đựng của cơ

B. Thường xuyên tập luyện thể dục thể thao

C. Lao động vừa sức

D. Tất cả các phương án trên

Câu 22: Biên độ dao cơ có mối tương quan như thế nào với khối lượng của vật cần di chuyển?

- A. Biên độ dao cơ chỉ phụ thuộc vào khối lượng của vật cần di chuyển mà không chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố khác
- B. Biên độ dao cơ không phụ thuộc vào khối lượng của vật cần di chuyển
- C. Biên độ dao cơ tỉ lệ nghịch với khối lượng của vật cần di chuyển
- D. Biên độ dao cơ tỉ lệ thuận với khối lượng của vật cần di chuyển

Câu 23: Để bảo vệ phổi và tăng hiệu quả hô hấp, chúng ta cần lưu ý điều nào sau đây?

- A. Đeo khẩu trang khi tiếp xúc với khói bụi hay môi trường có nhiều hoá chất độc hại
- B. Thường xuyên luyện tập thể dục thể thao, bao gồm cả luyện thở
- C. Nói không với thuốc lá
- D. Tất cả các đáp án trên

Câu 24: Thông thường, tỉ lệ khí cacbonic trong không khí hít vào là bao nhiêu?

- A. 0,03%
- B. 0,5%
- C. 0,46%
- D. 0,01%

Câu 25: Các tác nhân có hại cho hệ hô hấp đó là

- A. Bụi
- B. Nitơ oxit
- C. Vi sinh vật gây bệnh
- D. Tất cả các đáp án trên

Câu 26: Hoạt động nào dưới đây góp phần bảo vệ đường hô hấp của bạn?

- A. Thường xuyên luyện tập thể dục thể thao, bao gồm cả luyện thở
- B. Đeo khẩu trang trong môi trường có nhiều khói bụi
- C. Trồng nhiều cây xanh
- D. Tất cả các phương án đưa ra

Câu 27: Hiệu quả trao đổi khí có mối liên hệ mật thiết với trạng thái và khả năng hoạt động của hệ cơ quan nào?

- A. Hệ tiêu hoá
- B. Hệ sinh dục
- C. Hệ bài tiết
- D. Hệ tuần hoàn

Câu 28: Loại khí nào dưới đây không độc hại đối với con người?

- A. N_2 B. NO_2 C. CO D. NO

Câu 29: Bệnh nào dưới đây được xem là một trong Tứ chứng nan y của nền Y học cổ?

- A. Tiểu đường B. Ung thư C. Lao phổi D. Thống phong

Câu 30: Vì sao khi chúng ta hít thở sâu thì sẽ làm tăng hiệu quả hô hấp?

- A. Vì hít thở sâu giúp loại thải hoàn toàn lượng khí cặn và khí dự trữ còn tồn đọng trong phổi, tạo ra khoảng trống để lượng khí hữu ích dung nạp vào vị trí này.
- B. Vì khi hít thở sâu thì ôxi sẽ tiếp cận được với từng tế bào trong cơ thể, do đó, hiệu quả trao đổi khí ở tế bào sẽ cao hơn.
- C. Vì khi hít vào gắng sức sẽ làm tăng lượng khí bổ sung cho hoạt động trao đổi khí ở phế nang và khi thở ra gắng sức sẽ giúp loại thải khí dự trữ còn tồn đọng trong phổi.
- D. Tất cả các đáp án trên

ĐÁP ÁN

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
D	C	D	A	D	D	D	A	C	D
11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
D	D	C	D	A	C	D	D	D	A
21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
D	C	D	A	D	D	D	A	C	D

2.9. Đề thi giữa HK1 Sinh học 8 số 9

TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG

ĐỀ THI GIỮA HK1 SINH HỌC 8

Năm học 2021 - 2022

Môn: Sinh học 8

A – TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN. (3 điểm)

Câu 1. Chọn đáp án đúng (1đ)

1. Tế bào ở cơ thể người gồm mấy phần chính :

- A. Màng sinh chất, chất tế bào và nhân.
- B. Màng sinh chất, chất tế bào và nhân con.
- C. Màng sinh chất, chất tế bào, diệp lục và nhân.
- D. Màng, diệp lục và nhân.

Câu 2. Mỗi chu kì co giãn của tim kéo dài bao nhiêu giây?

- A. 0,5s
- B. 0,6s
- C. 0,7s
- D. 0,8s

Câu 3. Máu gồm các thành phần :

- A. Hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu.
- B. Hồng cầu, huyết tương.
- C. Huyết tương và các tế bào máu.
- D. Huyết tương, huyết thanh, hồng cầu.

Câu 4. Ở người có 4 nhóm máu là :

- A. A, B, C, D.
- B. AB, A, B, C.
- C. O, AB, BC, A.
- D. O, A, B, AB

Câu 2. Điền từ thích hợp vào chỗ trống sao cho đúng về cấu tạo của bắp cơ (1đ)

Bắp cơ gồm nhiều (1)....., mỗi bó gồm rất nhiều (2)..... (tế bào cơ), bọc trong màng liên kết. Hai đầu bắp cơ có (3) bám vào các xương qua khớp, phần giữa (4)..... là bụng cơ.

Câu 3. Hãy nối nội dung ở cột A với nội dung ở cột B sao cho đúng về chức năng của các lớp da : (1đ)

Cột A	Kết quả	Cột B
1. Mô biểu bì.	1....	a. Co, giãn.
2. Mô liên kết.	2....	b. Tiếp nhận kích thích, xử lí thông tin và điều khiển các hoạt động của cơ thể.
3. Mô cơ.	3....	c. Bảo vệ, hấp thụ và tiết.
4. Mô thần kinh.	4....	

		d. Nâng đỡ, liên kết các cơ quan.
--	--	-----------------------------------

B. TỰ LUẬN. (7 điểm)**Câu 1.** Lấy ví dụ về phản xạ và phân tích cung phản xạ đó (2đ)**Câu 2.** Nêu cấu tạo của 1 xương dài (1đ)**Câu 3.** Mô là gì ? (1đ)**Câu 4.** Khi gặp người bị ngã gãy xương cách tay, thì em cần làm gì để sơ cứu và băng bó cho người đó ? (2đ)**Câu 5 :** Em hãy giải thích vì sao tim hoạt động suốt đời mà không biết mỏi ? (1đ)**ĐÁP ÁN****A – TRẮC NGHIỆM. (3 điểm)****Câu 1 (1 điểm).**

1	2	3	4
A	B	C	D

Câu 2. (1 điểm) 1 – Bó cơ ; 2 – Sợi cơ ; 3 – Gân ; 4 – Phình to.**Câu 3. (1 điểm)** 1 – c ; 2 – d ; 3 – a ; 4 – b.

<p>Câu 1. (2 điểm)</p>	<p>- Ví dụ về phản xạ : Sờ tay vào vật nóng, rút tay lại.</p> <p>- Phân tích cung phản xạ : Cơ quan thụ cảm là da báo vật nóng qua nơron hướng tâm về trung ương thần kinh qua nơron trung gian. Trung ương thần kinh chỉ đạo cho nơron li tâm qua nơron trung gian cho cơ quan vận động rút tay lại. Mọi hoạt động của cơ thể đều là phản xạ.</p>
<p>Câu 2. (1 điểm)</p>	<p>Cấu tạo của xương dài gồm :</p> <p>- Đầu xương có :</p> <p>+ Sụn bọc đầu xương.</p> <p>+ Mô xương xốp gồm các nan xương.</p> <p>- Thân xương có:</p> <p>+ Màng xương.</p> <p>+ Mô xương cứng.</p> <p>+ Khoang xương.</p>
<p>Câu 3. (1 điểm)</p>	<p>Mô là tập hợp các tế bào chuyên hóa, có cấu trúc giống nhau, cùng thực hiện một chức năng nhất định.</p>
<p>Câu 4. (2 điểm)</p>	<p>Gặp người tai nạn gãy xương cẳng tay, ta sơ cứu và băng bó như sau :</p> <p>- Sơ cứu : Đặt một nẹp gỗ hay tre vào 2 bên chỗ xương gãy, đồng thời lót trong nẹp bằng gạc hay vải sạch gấp dày ở các chỗ đầu xương. Buộc định vị ở 2 chỗ đầu nẹp và 2 bên chỗ xương gãy.</p> <p>- Băng bó cố định : Dùng băng y tế hoặc băng vải băng cho người bị thương, băng từ trong ra cổ tay. Băng cần quấn chặt và làm dây đeo cẳng tay vào cổ.</p>

Câu 5. (1 điểm)	Vì tim co dẫn theo chu kỳ. Mỗi chu kỳ gồm 3 pha (0,8 giây): Pha nhĩ co mất 0,1 giây và nghỉ 0,7 giây; pha thất co mất 0,3 giây và nghỉ 0,5 giây; pha dẫn chung mất 0,4 giây. Tim nghỉ ngơi hoàn toàn trong một chu kỳ là 0,4 giây. Vậy trong một chu kỳ, tim vẫn có thời gian nghỉ nên tim hoạt động suốt đời mà không biết mỏi.
---------------------------	--

2.10. Đề thi giữa HK1 Sinh học 8 số 10

TRƯỜNG THCS TÂN THẠNH
ĐỀ THI GIỮA HK1 SINH HỌC 8
Năm học 2021 - 2022
Môn: Sinh học 8

A. Trắc nghiệm (5 điểm)

I. Khoanh tròn chữ cái đầu câu có phương án trả lời đúng nhất (1đ)

Câu 1: Cấu trúc cơ lớn nhất là?

- A. Bó cơ B. Tơ cơ C. Bắp cơ D. Sợi cơ

Câu 2: Hiện tượng cơ làm việc quá sức và kéo dài, biên độ co cơ giảm dần và ngừng hẳn gọi là?

- A. Co cơ B. Dẫn cơ C. Mỏi cơ D. Tăng thể tích cơ

Câu 3: Loại chất khoáng nào có nhiều nhất trong thành phần của xương?

- A. Photpho B. Sắt C. Natri D. Canxi

Câu 4: Xương to ra nhờ sự phân chia và hóa xương của tế bào nào?

- A. Sụn xương C. Mô xương cứng
B. Màng xương D. Khoang xương

Câu 5: Kéo một gàu nước nặng 5kg với độ sâu 8 m. Công cơ sinh ra là?

- A. 4 J B. 40 J C. 400 J D. 4000 J

Câu 6: Nguyên nhân của mỏi cơ là gì?

- A. Do thải ra nhiều khí CO₂
- B. Do thiếu chất dinh dưỡng
- C. Cung cấp thiếu O₂, sản phẩm tạo ra là axit lactic đầu độc làm mỏi cơ
- D. Cung cấp quá nhiều O₂ để oxy hóa chất dinh dưỡng lấy năng lượng

Câu 7: Loại khớp nào sau đây thuộc khớp bán động?

- A. Khớp giữa các đốt sống.
- B. Khớp cổ chân.
- C. Khớp xương sọ.
- D. Khớp khuỷu tay.

Câu 8: Chức năng của cột sống là?

- A. Bảo vệ tim, phổi và các cơ quan ở phía trên khoang bụng.
- B. Giúp cơ thể đứng thẳng; gắn với xương sườn và xương ức thành lồng ngực.
- C. Giúp cơ thể đứng thẳng và lao động.
- D. Bảo đảm cho cơ thể vận động dễ dàng.

Câu 9: Máu thuộc loại mô gì?

- A. Mô liên kết
- B. Mô biểu bì
- C. Mô cơ
- D. Mô thần kinh

Câu 10: Trong cơ thể người, cơ quan ngăn cách khoang ngực với khoang bụng là?

- A. Phổi
- B. Gan
- C. Cơ hoành
- D. Các cơ liên sườn

Câu 11: Đặc điểm nào **không** có ở hồng cầu?

- A. Hình đĩa
- B. Chứa huyết sắc tố
- C. Hai mặt lõm
- D. Nhân phân thùy

Câu 12: Với chu kỳ tim 0,8s, thời gian hoạt động và nghỉ của tâm thất là?

- A. 0,1s và 0,7s C. 0,3s và 0,5s
 B. 0,2 s và 0,6s D. 0,4s và 0,4s

Câu 13: Chảy máu động mạch có đặc điểm là?

- A. Máu chảy chậm. C. Máu chảy ngắt quãng.
 B. Máu chảy bắn thành tia D. Máu chảy nhiều.

Câu 14: Người có nhóm máu AB có thể truyền cho người có nhóm máu nào dưới đây?

- A. Nhóm máu O C. Nhóm máu B
 B. Nhóm máu A D. Nhóm máu AB

Câu 15: Người có nhóm máu O có thể nhận máu của người có nhóm máu nào dưới đây?

- A. Nhóm máu O C. Nhóm máu B
 B. Nhóm máu A D. Nhóm máu AB

Câu 16: Đối với người bị máu khó đông, khi cần phẫu thuật bác sĩ phải làm gì?

- A. Chuẩn bị muối canxi, vitamin K để làm tăng sự đông máu.
 B. Tiêm chất sinh tơ máu (fibrinogen).
 C. Làm vỡ tiểu cầu để có enzym tác dụng với ion Ca^{2+} .
 D. Truyền nhóm máu phù hợp.

II. Hãy chọn câu ở cột A tương ứng với câu ở cột B rồi điền vào cột trả lời: (1đ)

Cột A (Bào quan)	Cột B (Chức năng)	Đáp án
1. Lưới nội chất	a. Thu nhận, tích trữ, phân phối sản phẩm trong hoạt động sống tế bào	1 + ...
2. Ti thể	b. Nơi tổng hợp protein	2 + ...
3. Riboxom	c. Cấu trúc qui định sự hình thành protein	3 + ...

4. Bộ máy Gôngi	d. Vận chuyển các chất trong tế bào	4 + ...
	e. Tham gia hoạt động hô hấp giải phóng năng lượng	

B. Tự Luận: 6 điểm

Câu 1 (1 điểm) Nếu gặp người bị ngã gãy xương cánh tay, em sẽ tiến hành các thao tác sơ cứu và băng bó cho người đó như thế nào?

Câu 2 (1,5 điểm) Phản xạ là gì? Cho ví dụ?

Câu 3 (2,5 điểm)

a. Em hãy trình bày cấu tạo của tim?

b. Ở một người, tâm thất trái mỗi lần co bóp đẩy đi trung bình 70 ml máu và trong một ngày đêm đẩy đi được 7560 lít máu. Hãy xác định số nhịp đập trung bình của tim người đó trong 1 phút?

ĐÁP ÁN

A. Trắc nghiệm (5 điểm)

I. Chọn câu trả lời đúng (4 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	C	D	B	B	C	A	B
Câu	9	10	11	12	13	14	15	16
Đáp án	A	C	D	C	B	D	A	B

II: (1 điểm)

1 – d, 2 – e, 3 – b, 4 – a

B. Tự Luận (5 điểm)

Câu 1: Gặp người tai nạn gãy xương cẳng tay, ta sơ cứu và băng bó như sau :

- Sơ cứu : Đặt một nẹp gỗ hay tre vào 2 bên chỗ xương gãy, đồng thời lót trong nẹp bằng gạc hay vải sạch gấp dày ở các chỗ đầu xương. Buộc định vị ở 2 chỗ đầu nẹp và 2 bên chỗ xương gãy. (0,5đ)

- Băng bó cố định : Dùng băng y tế hoặc băng vải băng cho người bị thương, băng từ trong ra cổ tay. Băng cần quấn chặt và làm dây đeo cẳng tay vào cổ. (0,5đ)

Câu 2:

- Khái niệm phản xạ: Phản xạ là phản ứng của cơ thể để trả lời kích thích của môi trường dưới sự điều khiển của hệ thần kinh. (1,0đ)

- Ví dụ: Khi chạm tay vào bình nước nóng chúng ta sẽ lập tức rút tay lại. (0,5đ)

Câu 3: (2,5 điểm)

a. Cấu tạo của tim (1,5 điểm)

- Cấu tạo ngoài: Nêu được tim hình chóp, đỉnh quay xuống dưới hơi chếch bên trái, bên ngoài có màng tim và mạch máu nuôi tim. (0,5đ)

- Cấu tạo trong:

+ Nêu được tim 4 ngăn, thành tâm nhĩ mỏng hơn thành tâm thất, thành tâm thất trái dày hơn thành tâm thất phải. (0,5đ)

+ Có 2 loại van tim (van nhĩ – thất và van thất động) có tác dụng cho máu đi theo một chiều nhất định. (0,5 đ)

b. (1 điểm)

- Đổi đơn vị thời gian một ngày đêm thành phút: $24 \times 60 = 1440$ phút (0,25đ)

- Thể tích máu tâm thất trái co và đẩy được trong một phút là:

$7560 : 1440 = 5,25$ (lít máu) = 5250 ml (0,5đ)

- Vậy số nhịp co bóp của tim trong 1 phút là:

$5250 : 70 = 75$ (nhịp/phút) (0,25đ)